

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/HS-ST
Ngày: 25/02/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Tùng
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Thủy - Nguyên Giáo viên Trường trung học phổ thông thành phố Cao Lãnh.
2. Ông Lê Văn Hùng - Phó chi cục trưởng Chi cục dân số tỉnh Đồng Tháp.

Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Nhứt Minh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Nền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 02 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Tuấn T, sinh năm 1989, tại tỉnh Đồng Tháp. Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp N, xã N, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Tạm trú: Ấp B, xã N, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 5/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn D, sinh năm 1963 và bà Võ Thị Kim C, sinh năm 1963; Bị cáo có 04 anh, chị em, bị cáo con thứ út; Vợ: Lê Thị Bích T1, sinh năm 1992; Bị cáo có 3 người con (con lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2017); Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Tạm giữ ngày 12/7/2020 (trường hợp đầu thú); Tạm giam ngày 18/7/2020; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp (có mặt tại phiên tòa).

- Người bị hại: Đặng Hoài T2, sinh năm 1988 (chết).

- Người đại diện hợp pháp cho bị hại:

1. Đặng Ngọc A, sinh năm 1971 (Cha của bị hại);

Nơi cư trú: Ấp B, xã N, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

2. Trần Thị Bé B, sinh năm 1972 (Mẹ của bị hại) (có mặt);

3. Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1984 (Vợ của bị hại) (có mặt);

4. Đặng Thị Tường V, sinh năm 2009 (Con của bị hại);

5. Đặng Phước D, sinh năm 2018 (Con của bị hại);

Cùng nơi cư trú: Ấp N, xã N, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của Đặng Thị Tường V, Đặng Phước D là: Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Ấp N, xã N, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Ông Đặng Ngọc A, chị Nguyễn Thị Đ cùng ủy quyền cho bà Trần Thị Bé B, sinh năm 1972; Nơi cư trú: Ấp N, xã N, huyện C, tỉnh Đồng Tháp theo văn bản ủy quyền ngày 29/7/2020.

- Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho đại diện hợp pháp bị hại là Luật sư Thái Quang Trí - Đoàn luật sư tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Lê Thị Bích T1, sinh năm 1992 (có mặt);

Nơi cư trú: Ấp N, xã N, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của Lê Thị Bích T1 là bà Lê Thanh V1, sinh năm 1974; Nơi cư trú: Ấp N, xã N, huyện C, tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

2. Đặng Hoài P, sinh năm 1993 (có mặt);

Nơi cư trú: Ấp B, xã N, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

3. Trần Thành U, sinh năm 1979 (có mặt);

Nơi cư trú: Ấp N, xã N, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

- Người làm chứng:

1. Nguyễn Tấn L, sinh năm 1972 (có mặt);

Nơi cư trú: Ấp N, xã N, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

2. Trần Thị Bích T3, sinh năm 1973 (có mặt);

Nơi cư trú: Ấp B, xã N, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 11/7/2020, Nguyễn Tuấn T, sinh năm 1989, ngụ ấp B, xã N, huyện C, tỉnh Đồng Tháp uống rượu trên bàn đá tại nhà của T cùng với bạn là anh Trần Thành U, sinh năm 1979, ở cùng xóm. Đặng Hoài T1, sinh năm 1988 cũng là bạn của T đi ngang thấy có tiệc rượu nên tự ý vào cùng tham gia, uống được 01 vài ly rượu thì T và T1 thách đố hơn thua nhau bằng hình thức chơi bài điểm nút 03 lá, thỏa thuận ai thua sẽ uống 01 ly rượu, cả 02 thống nhất, nên cùng ngồi xuống nền nhà chơi, trong quá trình chơi có ăn có thua, nhưng không nhớ uống bao nhiêu ly rượu.

Do bị thua bài và phải uống rượu, T tức giận nóng nảy nên yêu cầu T2 phải trả 100.000đ tiền mượn trước đây lúc đi cắt lúa tại tỉnh Sóc Trăng, do bị đòi tiền bất ngờ và tức giận việc thua bài bị uống rượu, nên T2 chửi thề thô tục và nói không trả mà làm gì tao, dẫn đến cả 02 cãi nhau.

Lúc này khoảng 21 giờ 30 phút T2 điện thoại kêu em ruột tên Đặng Hoài P đến để đánh T, P nhờ anh L (xe mô tô của anh L) chở P đến nhà T, nhưng anh L không vào nhà mà bỏ về, P vào nhà hỏi T tại sao đánh anh của P, T trả lời đâu có đánh nhau đâu, lúc này anh Trần Thành U bỏ về, P và T cự cãi nhau, T dùng tay phải đánh P 01 cái trúng vào miệng chảy máu.

Thấy vậy T2 nhặt viên đá mi (cỡ ngón tay cái) ném trúng trán T xay xát nhẹ nhưng không gây thương tích. Do nóng giận không kiềm chế được, nên T chạy vào kệ

bếp trong buồng lấy dao nhằm chống trả lại T2, khi vừa quay lưng để chạy vào buồng thì bị P nhặt viên gạch ném trúng vai phải gây thương tích chảy da.

T chạy vào kệ bếp lấy 01 con dao thái lan mũi nhọn dài 21,5cm ra đứng ngay cửa buồng, cầm dao tay phải hướng mũi dao về phía trước quơ dao qua lại, lúc này P ra phía trước lấy 01 khúc gỗ ven đường kích thước dài 02m, rộng 0,1m rồi vào nhà, phóng cây về phía cửa buồng nơi T đang đứng, nhưng không trúng, cây rớt xuống nền nhà. Sau khi ném cây xong thì P dừng lại không tham gia đánh nhau với T đến khi sự việc kết thúc.

Lúc này chỉ có T2 đánh nhau với T, T2 tay không, còn T tay phải cầm dao đâm liên tiếp nhiều cái trúng vào người T2, bị đâm T2 lùi lại, thì T tiếp tục xông tới, tấn công và đâm T2 trúng vào nách trái thấu ngực, thủng tim, T2 đi vài bước thì ngã quỵ được P cùng người dân đưa cấp cứu tại Trạm y tế xã N nhưng đã tử vong trước khi vào trạm.

T kêu vợ là chị Lê Thị Bích T1 điện thoại báo Công an xã N để bị cáo đầu thú, khi Công an xã N đến thì bị cáo vẫn còn cầm dao đồng thời giao nộp và đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án nêu trên.

Sau khi đưa Hoài Thanh đến trạm y tế xã Nhị Mỹ, do Hoài Thanh đã tử vong, nên Hoài Phong về nhà lấy 01 con dao yếm quay lại nhà tìm Tuấn Thanh, nhưng không gặp, nên ném bỏ con dao trước cửa nhà T, rồi bỏ về.

* Khám nghiệm tử thi lúc 01 giờ 25 phút, ngày 12/7/2020 tại trạm y tế xã N, huyện C, tỉnh Đồng Tháp đối với tử thi Đặng Hoài T2 như sau:

- Khám bên ngoài: Tử thi ở trần không mặc áo, mặc quần đùi màu nâu đỏ.
- Tử thi dài 1,57m, nặng 43,7kg.
- Tình trạng tử thi: Tử thi đang trong thời kỳ nguội lạnh, co cứng.
- Các dấu vết, tổn thương trên cơ thể:
 - + Rách da cơ thái dương đỉnh trái kích thước dài 02cm rộng 0,1cm
 - + Trên mí mắt trái có vết rách da cơ kích thước dài 04cm, rộng 0,2cm.
 - + Đường nách giữa bên trái có vết da thấu ngực, kích thước dài 2,5cm, rộng 0,8cm bờ mép sắc gọn, chiều hướng từ trái sang phải, từ dưới lên trên; Tiếp xúc vết rách - vùng da cơ này là vết trầy xước da thích thước dài 1,5cm, rộng 0,1cm.
 - + Vùng mạn sườn lưng trái có vết trầy xước, rách da cơ không liên tục kích thước dài 24cm, rộng nhất 1,8cm.
 - + Mặt mặt trước ngoài cánh tay trái có vết rách da cơ kích thước dài 2,5cm, rộng 02cm, sâu 09cm, chiều hướng từ phải sang trái, từ dưới lên trên.
- Mô tử thi:
 - Mô khoang lồng ngực sát thấy:
 - + 02 phổi xẹp, co rút về rốn phổi, thủng phổi trái, màng phổi trái chứa dịch màu đỏ, màng phổi phải khô.
 - + Thấu thất trái kích thước dài 2,5cm, rộng 1,2cm.
 - + Trong khoang màng tim chứa khoảng 150ml máu màu đỏ sẫm.
 - + Tương ứng vết rách da cơ vùng đỉnh trái có vết bầm tụ máu dưới da cơ, không nứt vỡ xương xọ.

(Các mẫu thu : Máu thấm gạc, máu kim tiêm, nước tiểu, quần đùi).

* Kết luận giám định giám định pháp y về tử thi số 205/TTh-TTPY ngày 15/7/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Tháp đối với tử thi Đặng Hoài T2, sinh năm 1988 kết luận nguyên nhân chết như sau:

Nạn nhân chết do: Vết thương thành ngực xuyên thấu thất trái.

* Khám nghiệm hiện trường lúc 07 giờ 45 phút ngày 22/7/2020 tại căn nhà không số, thuộc ấp B, xã N, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. Nhà có kết cấu nền đồ bê tông, khung nhà bằng gỗ, mái lợp tol, vách tol, Nhà có chiều dài 10,4m, rộng 4,2m. Cửa trước quay về hướng bắc (loại cửa kéo dài loan) trạng thái mở, cửa sau quay về hướng nam, trạng thái đóng (có ổ khóa móc tạm vào 02 khoen tròn, nhưng không khóa). Nhà được chia làm 02 khu vực (khu vực nhà trước dài 6,75m, khu vực nhà sau dài 3,65m gồm có nơi để ngủ, nhà bếp và khu vực vệ sinh). Trước nhà có sân bê tông dài 4m.

Vật chứng thu giữ:

- 01 dao thái lan nhãn KIWI, cán màu vàng, mũi nhọn, dài 21,5cm, lưỡi dao dài 11,5cm, lưỡi rộng nhất 1,9cm, do bị cáo đầu thú tự nguyện giao nộp.

- Thu giữ tại hiện trường:

+ 03 đôi dép (01 quay kẹp màu xanh, 01 quay ngang màu xanh và 01 quay ngang màu đen).

+ 01 viên gạch thẻ dài 18,5cm, rộng 7,8cm, cao 04cm, cân nặng 0,9kg.

+ 01 viên đá (dài 2,7cm, rộng 1,7cm, cao 1,3 cm).

+ 01 thanh gỗ dài 2m, rộng 0,1m, cao 0,05m, nặng 10kg.

+ 01 dao phay dài 33cm, rộng 7,5cm, nặng 0,4kg.

+ 01 điện thoại di động Nokia màu đen, đã qua sử dụng của anh Trần Thành U (để tại bàn đá).

+ 01 quần đùi màu nâu đỏ của bị hại Đặng Hoài T2.

+ 01 quần đùi màu xanh của bị cáo Nguyễn Tuấn T.

Quá trình điều tra còn thu giữ:

+ Thu giữ của bị hại, do Nguyễn Thị Đ (vợ bị hại) giao nộp: 01 điện thoại di động hiệu Starlight M06 màu đỏ số Imel 863906044434649, bên trong có 01 sim số 0706 810 982 máy điện thoại đã qua sử dụng. Xét thấy không cần thiết tạm giữ, đã trao trả cho chị Đùa.

+ Đặng Hoài P giao nộp 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xám bạc 1718 bị bể màn hình, đã qua sử dụng, bên trong có 01 sim số 0366663769.

* Biên bản khám xét thân thể bị cáo Nguyễn Tuấn T:

Lúc 03 giờ, ngày 12/7/2020 tại Công an xã N, huyện C thể hiện: Xây xát da lưng vai phải kích thước 5 x 0,8cm; Xây xát da lưng vai phải kích thước 3,5 x 0,1cm hình chữ c; Chấn thương phần mềm trán phải kích thước 2,5 x 1,5cm.

* Kết luận giám định pháp y về thương tích số 220/TgT, ngày 15/7/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Tháp kết luận đối với Nguyễn Tuấn T:

Thương tích:

- Sẹo vết thương phần mềm hình chữ C xương bả vai phải kích thước 3,5cm x 0,1cm.

- Sẹo vết thương phần mềm phải kích thước 01cm x 0,1cm.

- Vết biến đổi sắc tố da vùng vai phải kích thước 05cm x 0,8cm.

- Chấn thương phần mềm vùng trán phải không để lại dấu vết.

Kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Tuấn T do thương tích gây nên hiện tại là 03% tại thời điểm giám định. Vết thương do vật tày có cạnh gây ra.

* Kết luận giám định số 666/KL-KTHS, ngày 22/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp như sau: .

- + Mẫu máu ghi thu của Đặng Hoài T2 thuộc nhóm máu O.
- + Mẫu máu ghi thu của Nguyễn Tuấn T thuộc nhóm máu O
- + Mẫu máu người thu giữ tại hiện trường thuộc nhóm máu O.
- + Trên con dao (ký hiệu A8, con dao của Nguyễn Tuấn T) có dính máu người thuộc nhóm máu O.

* Kết luận giám định số: 706/KL-KLHS, ngày 03/8/2020 đối với điện thoại của bị hại Đặng Hoài T2 07066810982 và điện thoại của Đặng Hoài P 0366.663.769 như sau: .

Trích xuất dữ liệu cuộc gọi đi, cuộc gọi đến của mẫu cần giám định (A1, A2) trong khoảng thời gian từ 19 giờ đến 24 giờ ngày 11/7/2020:

- + Không tìm thấy cuộc gọi đi, đến trong điện thoại của Đặng Hoài T2 07066810982.

- +Tìm thấy cuộc gọi đến trong điện thoại của Đặng Hoài P 0366.663.769, do số điện thoại của bị hại Đặng Hoài T2 07066810982 điện đến: 21 giờ 31 phút 12 giây và 21 giờ 46 phút cùng ngày 11/7/2020.

* Về dân sự: Bà Trần Thị Bé B là đại diện hợp pháp theo ủy quyền của gia đình người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí mai táng 10 triệu đồng và tiền tổn thất tinh thần theo quy định pháp luật.

Chị Nguyễn Thị Đ là vợ của bị hại yêu cầu bị cáo trợ cấp nuôi con chung của chị Đũa và bị hại T2 theo quy định pháp luật đến khi các con chung đủ 18 tuổi gồm: Đặng Thị Tường V, sinh ngày 13/5/2009 và Đặng Phước D, sinh ngày 13/10/2018. Trước khi bị hại T2 chết thì các con do chị Đ và anh T nuôi dưỡng. Hiện các con chung đang do chị Đ chăm sóc nuôi dưỡng.

Bị cáo đồng ý bồi thường tất cả các yêu cầu nêu trên và đã tác động gia đình (vợ bị cáo Lê Thị Bích T1) bồi thường mai táng phí 10.000.000đ, phần còn lại chưa bồi thường.

Quá trình điều tra bị can Nguyễn Tuấn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, kết luận giám định tử thi, kết luận giám định thương tích, vật chứng thu giữ, lời khai người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại cáo trạng số 24/CT-VKS ngày 19 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn T về tội “Giết người” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp giữ nguyên quyết định truy tố, phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn T phạm tội “Giết người”.

Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn T mức hình phạt tù từ 07 năm đến 09 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tuấn T đồng ý bồi thường theo yêu cầu của phía người đại diện hợp pháp cho bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này của bị cáo.

Về xử lý vật chứng, đề nghị Tòa tuyên như phần nội dung quyết định bản cáo trạng đã nêu.

Bị cáo Nguyễn Tuấn T không phát biểu ý kiến tranh luận chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người đại diện hợp pháp cho người bị hại không có ý kiến tranh luận.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại thống nhất theo đề xuất của Viện kiểm sát về tội danh và mức hình phạt đối với bị cáo. Về dân sự đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo bồi thường theo yêu cầu của người đại diện bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, các cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của các cơ quan, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Tuấn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo khẳng định hành vi được mô tả trong bản cáo trạng số 24/CT-VKS ngày 19 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp là đúng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Xuất phát từ việc thỏa thuận đánh bài thua phải uống rượu, bị cáo đòi tiền bị hại Đặng Hoài T2 nợ 100.000đ, dẫn đến mâu thuẫn đánh nhau, do nóng giận không kìm chế được bản thân, nên bị cáo chạy vào bếp lấy 01 dao thái lan cầm trên tay đe dọa bị hại nhưng bị hại vẫn tấn công bị cáo và bị cáo đã đâm bị hại nhiều nhát, khi bị hại lùi về phía sau, bị cáo tiếp tục bước tới đâm bị hại vào ngực xuyên thấu tâm thất trái tử vong.

Lời khai nhận của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng cùng với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Tuấn T đã phạm vào tội “Giết người” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Tại Điều 123 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

a). . .

2. Phạm tội không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm”.

[3] Bị cáo Nguyễn Tuấn T là người đã trưởng thành, có thể chất, tinh thần phát triển bình thường, có khả năng điều khiển hành vi, nhận thức được pháp luật, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định. Đáng lý ra, trước sự việc như vậy, bị

cáo phải bình tĩnh, kiềm chế bản thân để tìm cách giải quyết mâu thuẫn một cách đúng đắn. Còn nếu sự việc có trầm trọng hơn mà các bên không thể giải quyết được thì báo chính quyền địa phương để giải quyết sự việc, như vậy sẽ không xảy ra sự việc đáng tiếc. Bị cáo không làm được điều này mà lại chọn cách giải quyết mâu thuẫn bằng bạo lực nên đã thực hiện hành vi dùng cây dao thái lan sắc nhọn là hung khí nguy hiểm đâm vào vùng ngực xuyên thấu tâm thất trái bị hại dẫn đến tử vong.

Bị cáo biết tính mạng, sức khỏe con người luôn được pháp luật bảo vệ. Nếu người nào có hành vi xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe con người đều bị pháp luật xử lý nghiêm minh. Vậy mà bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội và đã tước đoạt mạng sống của người bị hại một cách trái pháp luật. Chứng tỏ hành vi của bị cáo là cố ý và thực hiện tội phạm đã hoàn thành.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người bị hại một cách trái pháp luật, cố ý tước đoạt mạng sống của người bị hại, gây ra hậu quả rất lớn làm cho gia đình người bị hại mất đi người thân không sao tìm lại được. Hành vi phạm tội của bị cáo còn gây mất trật tự trị an ở địa phương, xâm phạm đến kỷ cương pháp luật Nhà Nước. Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử là việc làm cần thiết. Đối với bị cáo cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có điều kiện cải tạo giáo dục các bị cáo, nhằm phục vụ tình hình chính trị ở địa phương, giữ gìn kỷ cương pháp luật Nhà Nước đồng thời cũng để răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường khắc phục 01 phần hậu quả; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra; Người phạm tội đầu thú; Bị cáo có ông nội tên Nguyễn Văn Q là Liệt sĩ; bà nội tên Dương Thị M được Chủ tịch nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất, là các tình giảm nhẹ quy định tại điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Xét lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Trong quá trình điều tra bà Trần Thị Bé B là đại diện hợp pháp theo ủy quyền của gia đình người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí mai táng 10 triệu đồng và tiền tổn thất tinh thần theo quy định pháp luật. Gia đình của bị cáo Thanh đã bồi thường được 10.000.000 đồng tiền mai táng phí. Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện theo pháp luật của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tiền tổn thất tinh thần theo quy định của pháp luật (tương đương 100 tháng lương cơ sở, bằng số tiền 149.000.000 đồng), bị cáo Nguyễn Tuấn T đồng ý bồi thường số tiền còn lại nêu trên theo yêu cầu của phía đại diện bị hại nên ghi nhận sự tự nguyện này của bị cáo.

- Tại cơ quan điều tra chị Nguyễn Thị Đ là vợ của bị hại yêu cầu bị cáo trợ cấp nuôi con chung của chị Đ và bị hại T2 theo quy định pháp luật đến khi các con chung đủ 18 tuổi gồm: Đặng Thị Tường V, sinh ngày 13/5/2009 và Đặng Phước D, sinh ngày 13/10/2018. Trước khi bị hại T2 chết thì các con do chị Đ và anh T nuôi dưỡng. Hiện các con bị hại đang do chị Đ chăm sóc nuôi dưỡng. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tuấn T đồng ý cấp dưỡng nuôi 02 con của bị hại theo yêu cầu của chị Nguyễn Thị Đ nên ghi nhận sự tự nguyện này của bị cáo.

[8] Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy tài sản là công cụ dùng vào việc phạm tội, vật không có giá trị sử dụng và không có ai yêu cầu nhận lại:

+ 01 dao thái lan nhãn hiệu KIWI, cán màu vàng, mũi nhọn, dài 21,5cm, lưỡi dao dài 11,5cm, lưỡi rộng nhất 1,9cm, do bị cáo đầu thú tự nguyện giao nộp.

+ 03 đôi dép (01 quay kẹp màu xanh, 01 quay ngang màu xanh và 01 quay ngang màu đen).

+ 01 viên gạch thẻ dài 18,5cm, rộng 7,8cm, cao 04cm, cân nặng 0,9kg.

+ 01 viên đá (dài 2,7cm, rộng 1,7cm, cao 1,3 cm).

+ 01 thanh gỗ dài 2m, rộng 0,1m, cao 0,05m, nặng 10kg.

+ 01 dao phay dài 33cm, rộng 7,5cm, nặng 0,4kg.

+ 01 quần đùi màu nâu đỏ của bị hại Đặng Hoài T2.

+ 01 quần đùi màu xanh của bị can Nguyễn Tuấn T

- Trả lại tài sản cho chủ sở hữu, do không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án:

+ Trả cho anh Đặng Hoài P 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xám bạc 1718 bị bể màn hình, đã qua sử dụng, bên trong có 01 sim số 0366663769.

+ Trả cho anh Trần Thành U 01 điện thoại di động Nokia màu đen, đã qua sử dụng.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Tuấn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng theo luật định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tuấn T phạm tội “Giết người”;

Căn cứ khoản 2 Điều 123; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn T 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/7/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 357; Điều 468; Điều 586; Điều 591 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 116 Bộ luật hôn nhân gia đình.

- Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Tuấn T đồng ý bồi thường theo yêu cầu của người đại diện hợp pháp của người bị hại. Buộc bị cáo Nguyễn Tuấn T bồi thường cho đại diện hợp pháp bị hại là Đặng Ngọc A, Trần Thị Bé B, Nguyễn Thị Đ chi phí mai táng là 10.000.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần 149.000.000 đồng; Tổng cộng các khoản là 159.000.000 đồng, nhưng trừ 10.000.000 đồng bồi thường trước, còn phải tiếp tục bồi thường số tiền 149.000.000 đồng (một trăm bốn mươi chín triệu đồng).

- Ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng bị cáo Nguyễn Tuấn T đối với con của bị hại.

Buộc bị cáo Nguyễn Tuấn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai cháu Đặng Thị Tường V, sinh ngày 13/5/2009 và Đặng Phước D, sinh ngày 13/10/2018 mỗi tháng mỗi cháu là 745.000 đồng, do chị Nguyễn Thị Đ đại diện nhận. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (25/02/2021) cho đến khi cháu V và D đủ 18 tuổi trưởng thành.

Về lãi suất chậm trả: Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi cho số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy tài sản là công cụ dùng vào việc phạm tội, vật không có giá trị sử dụng và không có ai yêu cầu nhận lại:

+ 01 dao thái lan nhãn hiệu KIWI, cán màu vàng, mũi nhọn, dài 21,5cm, lưỡi dao dài 11,5cm, lưỡi rộng nhất 1,9cm do bị can đầu thú tự nguyện giao nộp.

+ 01 đôi dép quay kẹp màu xanh.

+ 01 đôi dép quay ngang màu xanh.

+ 01 đôi dép quay ngang màu đen.

+ 01 viên gạch thẻ dài 18,5cm, rộng 7,8cm, cao 04cm, cân nặng 0,9kg.

+ 01 viên đá (dài 2,7cm, rộng 1,7cm, cao 1,3 cm).

+ 01 thanh gỗ dài 2m, rộng 0,1m, cao 0,05m, nặng 10kg.

+ 01 dao phay dài 33cm, rộng 7,5cm, nặng 0,4kg.

+ 01 quần đùi màu nâu đỏ của bị hại Đặng Hoài Thanh.

+ 01 quần đùi màu xanh của Nguyễn Tuấn T.

- Trả lại tài sản cho chủ sở hữu, do không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án:

+ Trả cho anh Đặng Hoài P 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xám bạc 1718 bị bể màn hình, đã qua sử dụng, bên trong có 01 sim số 0366663769 (Không kiểm tra chất lượng bên trong).

+ Trả cho anh Trần Thành U 01 điện thoại di động Nokia màu đen, đã qua sử dụng (Không kiểm tra chất lượng bên trong).

(Các vật chứng nêu trên hiện Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/11/2020).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Tuấn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 7.450.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Ban nội chính Tỉnh ủy Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;
- UBND xã Nhị Mỹ, huyện Cao Lãnh (biết);
- Bị cáo; Đại diện bị hại; NBV; NLQ;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA.TA tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)
Phạm Minh Tùng**